

### Câu 1:

- Phân tích điều kiện ra đời và thuộc tính của hàng hóa sức lao động?
- Phân biệt sự khác nhau giữa lao động và sức lao động?
- Liên hệ đến thị trường lao động của Việt Nam hiện nay?

#### • Phân tích điều kiện ra đời và thuộc tính của hàng hóa sức lao động?

##### ***Điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa:***

###### ***\* Khái niệm SLĐ:***

SLĐ là toàn bộ thể lực và trí lực của con người được đem ra vận dụng mỗi khi sản xuất ra một giá trị sử dụng nào đó.

Như vậy, SLĐ là vốn có của con người, là yếu tố cơ bản của mọi quá trình sản xuất nhưng không phải SLĐ nào cũng là hàng hóa, nó chỉ trở thành hàng hóa khi có đủ các điều kiện.

###### ***\* Điều kiện để SLĐ trở thành hàng hóa:***

SLĐ chỉ có thể trở thành hàng hóa trong những điều kiện lịch sử nhất định sau đây:

*Thứ nhất, người lao động được tự do về thân thể, làm chủ được SLĐ của mình và có quyền bán SLĐ của mình như một hàng hóa.*

Điều kiện này chỉ có sau CM DCTS, quyền công dân được luật pháp công nhận và bảo vệ. Còn dưới chế độ nô lệ, người nô lệ chỉ được xem là công cụ biết nói, là thứ tài sản của chủ nô mà thôi. Đến xã hội phong kiến thì người nông nô bị cột chặt vào đất đai của chúa phong kiến, các nhà địa chủ, vì thế nên họ cũng không được tự do về thân thể. Còn người công nhân dưới CNTB được giải phóng khỏi chế độ nông nô và được tự do về thân thể nên có thể đem bán SLĐ của mình để nuôi sống bản thân.

*- Thứ hai, người lao động phải bị tước đoạt hết tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt, để tồn tại bắt buộc họ phải bán sức lao động, tức là đi làm thuê cho nhà tư bản.*

***Hai thuộc tính của hàng hóa SLĐ:*** Giống như mọi hàng hóa khác, hàng hóa sức lao động cũng có hai thuộc tính: ***Giá trị và giá trị sử dụng.***

*- Giá trị của hàng hóa sức lao động:*

Giá trị của hàng hóa sức lao động là thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động đó. Giá trị hàng hóa SLĐ là toàn bộ giá trị những tư liệu sinh hoạt cần thiết về vật chất và tinh thần để nuôi sống bản thân và gia đình, cùng với các phí tổn đào tạo nghề nghiệp.

- *Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động:*

Giá trị sử dụng SLĐ là sự thỏa mãn nhu cầu của người mua nó, tức là để người mua tiêu dùng vào quá trình lao động để sản xuất ra một hàng hóa nào đó. Trong quá trình sử dụng, hàng hóa SLĐ được xem là một loại hàng hóa đặc biệt, nó là nguồn gốc sinh ra giá trị, tức là nó có thể tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân nó.

- **Phân biệt sự khác nhau giữa lao động và sức lao động?**

Sức lao động là toàn bộ thể lực và trí lực tồn tại trong mỗi con người và được người đó sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh,

Lao động là hoạt động có mục đích có ý thức của con người cùng với sự tiêu dùng sức lao động tác động vào tự nhiên tạo ra sản phẩm phục vụ nhu cầu của con người.

Sức lao động là cái có trước, còn lao động là quá trình vận dụng sức lao động.

- **Thực trạng thị trường lao động ở Việt Nam?**

### **Thực trạng cung lao động**

Cung lao động là tổng nguồn sức lao động do con người đem vào thị trường sản xuất. Bao gồm: số lượng và chất lượng

- **Về số lượng:** Việt Nam có một nguồn lao động trẻ và dồi dào. Thống kê đến hết năm 2010, Việt Nam có gần 87 triệu công dân, trong đó gần 50 triệu người ở độ tuổi lao động, mức tăng trung bình hằng năm là 2.3% so với mức gia tăng dân số là 1.7%. Như thế mỗi năm chúng ta có thêm 1.3 đến 1.5 triệu người đến độ tuổi lao động.
- **Về chất lượng:** Ngày càng được nâng cao. Lao động có trình độ tay nghề, kiến thức và kỹ năng cũng ngày càng được cải thiện. Lao động Việt Nam luôn cần cù, chịu khó, có tính sáng tạo, trình độ tay nghề cao, nhạy bén và tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, chất lượng lao động nước ta còn nhiều hạn chế về sức khỏe và thể lực. Trình độ lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ thấp, không đáp ứng được yêu cầu của các khu công nghiệp, khu chế xuất. Ngoài ra, ý thức kỷ luật của người lao động không cao do xuất thân từ nền nông nghiệp nên còn mang nặng tác phong sản xuất của một nhà nước tiểu nông.

### **Thực trạng cầu lao động**

Cầu lao động là như cầu về sức lao động của một quốc gia, một địa phương, một ngành nghề trong khoảng thời gian xác định. Nhu cầu này thể hiện qua khả năng thuê mướn lao động trên thị trường lao động.

Vấn nạn thất nghiệp và thiếu việc làm luôn là một sức ép lớn đối với một quốc gia, đòi hỏi có sự tham gia của nhiều ban ngành, cơ quan cùng với các chính sách của Chính phủ

Theo thống kê của Tổng cục thống kê đối với lực lượng lao động trong độ tuổi trong 2008, 2009, 2010 (%)

Tỷ lệ lao động thất nghiệp: 2.38, 2.90, 2.88

Tỷ lệ lao động thiếu việc làm: 5.10, 5.61, 3.57

Mức lương của người lao động chưa phản ánh đúng giá trị của sức lao động, chưa phản ánh mối quan hệ cung-cầu trên thị trường. Tốc độ tăng tiền lương nhỏ hơn tốc độ tăng của lạm phát, mức lương tối thiểu còn thấp vì vậy người lao động không thể đáp ứng những điều kiện sinh hoạt cần thiết để tái sản xuất sức lao động.

### **Thị trường xuất khẩu lao động**

Những năm gần đây, nhờ mở cửa hội nhập thế giới, thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam ngày càng phát triển. Tạo điều kiện cho người lao động sang các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, ... các nước ở khu vực Đông Nam Á, Châu Á tìm việc làm với mức lương và chế độ đãi ngộ tốt hơn. Tuy nhiên, đây là những thị trường khó tính, yêu cầu khắt khe về trình độ ngoại ngữ, kiến thức và kỹ năng, vì vậy Việt Nam cần phải cố gắng rất nhiều.

Một người công nhân VN tham gia vào dây chuyền sản xuất tại 1 nhà máy. Công nhân hoàn toàn tự do về thân thể làm chủ được sức lao động của mình nhưng không có đủ các tư liệu sản xuất cần thiết (như nguyên liệu, máy móc, công nghệ, ...) để tự kết hợp với sức lao động của mình tạo ra hàng hóa, nên người công nhân đi làm là đang bán sức lao động của mình cho công ty chủ quản.